

Số: 575/QĐ-VKS

Sóc Trăng, ngày 24 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2023

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-VKSTC ngày 22/3/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 trong ngành Kiểm sát nhân dân;

Trên cơ sở dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 được giao.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng theo phụ lục đính kèm;

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký;

Điều 3. Chánh Văn phòng VKSND tỉnh Sóc Trăng và Thủ trưởng các đơn vị dự toán chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *Ph*

Nơi nhận:

- Như Điều 1
- Lưu VP, KT.



Dinh Gia Hưng

Đơn vị: Viện KSND tỉnh Sóc Trăng

Chương: 004

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC năm 2023**

(Kèm theo Quyết định số 575/QĐ-VKS ngày 24/04/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí		
1	Số thu phí, lệ phí		
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại		
2.1	Chi sự nghiệp.....		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
2.2	Chi quản lý hành chính		
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN		
3.1	Lệ phí		
	Lệ phí A		
	Lệ phí B		
3.2	Phí		
	Phí A		
	Phí B		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	626.638,7	626.638,7
1	Chi quản lý hành chính	626.638,7	626.638,7
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	626.638,7	626.638,7
2	Nghiên cứu khoa học		
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ		
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia		
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ		
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở		
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng		
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	0	0
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
5	Chi bảo đảm xã hội		
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
6	Chi hoạt động kinh tế		
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn		
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
11	Chi Chương trình mục tiêu		
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia (Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)		
2	Chi Chương trình mục tiêu (Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)		

Sóc Trăng, ngày 24 tháng 04 năm 2023

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Dương Thị Thủy Hằng



THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Đinh Gia Hưng

CÔNG KHAI DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 575/QĐ-VKS ngày 24/04/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Số TT	Tên đơn vị dự toán cấp III	Tổng số được giao	Quản lý hành chính			Sự nghiệp giáo dục đào tạo	
			Loại 340-341	Trong đó			Đào tạo, bồi dưỡng Cán bộ, công chức
				Tự chủ	Không tự chủ	Loại 070-085	Hỗ trợ đào tạo sau đại học
	Tổng cộng Sóc Trăng	626.638,7	626.638,7	0,0	626.638,7	0	
1	Văn phòng VKSND tỉnh ST	626.638,7	626.638,7				
2	VKSND huyện Kế Sách	0	0				
3	VKSND huyện Mỹ Tú	0	0				
4	VKSND huyện Long Phú	0	0				
5	VKSND huyện Thạnh Trị	0	0				
6	VKSND huyện Mỹ Xuyên	0	0				
7	VKSND thị xã Vĩnh Châu	0	0				
8	VKSND huyện Cù Lao Dung	0	0				
9	VKSND thị xã Ngã Năm	0	0				
10	VKSND thành phố Sóc Trăng	0	0				
11	VKSND huyện Châu Thành	0	0				
12	VKSND huyện Trần Đề	0	0				

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Sóc Trăng, ngày 24 tháng 04 năm 2023

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

AB




Diênhi Quận Hưng